TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Di Linh, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Số: 01/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH NHẬP VỤ ÁN

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào các Điều 42 và Điều 47 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST-DS ngày 26-9-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 29-3-2024 về việc "Ly hôn".

Xét thấy: Việc nhập hai vụ án để giải quyết trong một vụ án đảm bảo đúng pháp luật.

XÉT THẤY:

1. Ngày 29-3-2023, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 96/2023/TLST-DS, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn N: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số E, đường P, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 25-9-2023.

Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, ông Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số C, thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Lô E, khu Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 21-11-2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H: Luật sư Nguyễn Thị Kim L – Văn phòng Luật sư Nguyễn L thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

2. Ngày 29-3-2024, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 96/2024/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số C, thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số C, thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Nhập vụ án dân sự sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST-DS ngày 26-9-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng vào vụ án ly hôn thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 29-3-2024 về việc "Ly hôn" để giải quyết trong cùng một vụ án.

2. Tư cách tham gia tố tụng sẽ được xác định như sau:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số C, thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số C, thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H trong giải quyết chia tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Lô E, khu Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 21-11-2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H: Luật sư Nguyễn Thị Kim L – Văn phòng Luật sư Nguyễn L thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn N: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số E, đường P, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 25-9-2023.

3. Về án phí: Số tiền tạm ứng án phí do ông Đinh Văn N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết xong.

4. Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 81/2023/QĐ-BPKCTT ngày 28-9-2023 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 80/2023/QĐ-BPBĐ ngày 28-9-2023 được giải quyết trong vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 29-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Bùi Văn Sỹ

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm. Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).